

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG
HỢP**



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC
FAC AUDITING CO., LTD

Website: www.bieuntoan.net.vn

Số: 04D/2017/BCTC-FAC.VT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ("Công ty"), được lập ngày 06 tháng 3 năm 2017, từ trang 7 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán từ chối

- (1) Công ty chưa ghi nhận đầy đủ chi phí lãi vay đối với khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt (VCCB) (thuyết minh V.19 và V.22) vào kết quả hoạt động kinh doanh. Theo ý kiến của Ban Tổng giám đốc công ty việc chưa ghi nhận là do:

Đến thời điểm hiện tại Ngân hàng TMCP Bản Việt vẫn duy trì mức lãi suất để tính lãi vay là 15% và lãi phạt là 22,5%/năm, cao hơn mức trung bình chung của thị trường từ 5% đến 6% là không đúng với chủ trương và chính sách của Nhà nước; Ban Giám đốc Ngân hàng TMCP Bản Việt cam kết sẽ tính mức lãi suất phù hợp khi Công ty trả hết số dư nợ gốc tiền vay, và không tính lãi phạt nộp chậm; Do đến thời điểm phát hành báo cáo này Công ty chưa trả hết số dư tiền gốc nợ vay, vì vậy giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Bản Việt chưa xác định được số lãi vay còn phải trả liên quan đến các khoản vay này là bao nhiêu.

Vì có sự khác biệt giữa thông tin và tài liệu hiện có do Công ty cung cấp và theo đánh giá của Kiểm toán viên; Do đó, chúng tôi không thể xác định được số nợ mà Công ty còn phải trả cho Ngân hàng TMCP Bản Việt cũng như kết quả kinh doanh tại thời điểm ngày 31/12/2016.

- (2) Hiện nay Dự án Silver Sea Tower đã hoàn thành công tác xây dựng cơ bản và Doanh thu bán căn hộ đã được ghi nhận, nhưng công tác Quyết toán dự án công trình hoàn thành vẫn chưa được thực hiện xong, vì vậy chúng tôi không thể xác định đúng đắn giá vốn hàng bán tương ứng với phần doanh thu đã được ghi nhận vào kết quả kinh doanh, cũng như giá trị hàng tồn kho của Dự án Silver Sea Tower tại ngày 31/12/2016

Do những vấn đề nêu trên, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với khoản phải trả và hàng tồn kho, cũng như các yếu tố liên quan của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 và Thuyết minh báo cáo tài chính của Công ty.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính đính kèm.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC
CHI NHÁNH ĐỆ NHẤT**



Lê Minh Lưu - Giám đốc

Giấy CNDKHN kiểm toán số: 0702-2013-099-1
Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 06 tháng 3 năm 2017

Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm toán viên

Giấy CNDKHN kiểm toán số: 0061-2016-099-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		191.263.383.214	190.572.140.808
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.081.541.869	3.931.329.980
1	Tiền	111		9.081.541.869	3.351.857.240
2	Các khoản tương đương tiền	112		-	579.472.740
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1	Chứng khoán kinh doanh	121	V.	-	-
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.	-	-
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
II.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		52.212.007.822	46.507.553.635
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	39.544.606.838	33.328.898.526
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	10.727.776.703	9.221.562.855
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		6.171.315	6.171.315
4	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	100.000.000	-
6	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.833.452.966	3.950.920.939
7	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
III.	Hàng tồn kho	140		129.922.778.572	139.831.510.969
1	Hàng tồn kho	141	V.6	129.922.778.572	139.831.510.969
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
VI.	Tài sản ngắn hạn khác	150		47.054.951	301.746.224
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	-	301.746.224
2	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		47.054.951	-
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		17.212.897.831	17.886.836.730
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		1.070.000.000	1.070.000.000
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6	Phải thu dài hạn khác	216	V.8	1.070.000.000	1.070.000.000
7	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		9.476.855.836	9.580.440.546
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	9.476.855.836	9.580.440.546
-	Nguyên giá	222		15.620.159.578	14.514.574.621
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.143.303.742)	(4.934.134.075)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
-	Nguyên giá	225		-	-
-	Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3	Tài sản cố định vô hình	227		-	-
-	Nguyên giá	228		-	-
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III.	Bất động sản đầu tư	230	V.10	2.166.986.494	2.166.986.494
-	Nguyên giá	231		3.971.504.085	3.971.504.085
-	Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.804.517.591)	(1.804.517.591)
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		1.281.859.690	1.281.859.690
1	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	1.281.859.690	1.281.859.690
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	260		3.217.195.811	3.787.550.000
1	Chi phí trả trước dài hạn	261		399.075.811	-
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4	Tài sản dài hạn khác	268	V.12	2.818.120.000	3.787.550.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		208.476.281.045	208.458.977.538

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		173.412.607.109	173.450.198.989
I.	Nợ ngắn hạn	310		170.130.472.798	126.454.954.211
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	70.145.370.613	46.339.249.495
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	11.148.054.663	11.086.764.978
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	4.033.370.028	7.897.047.919
4	Phải trả người lao động	314	V.16	337.826.735	985.309.812
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	1.306.353.398	-
6	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	6.671.852.799
9	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	28.631.850.035	26.064.994.124
10	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	53.874.041.360	27.041.724.083
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	653.605.966	368.011.001
13	Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II.	Nợ dài hạn	330		3.282.134.311	46.995.244.778
1	Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2	Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3	Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5	Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7	Phải trả dài hạn khác	337	V.21	3.282.134.311	4.353.774.311
8	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.22	-	42.641.470.467
9	Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10	Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12	Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		162.548.092.305	167.116.457.687
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	162.548.092.305	167.116.457.687
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.2	141.370.417.431	140.361.689.900
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.177.674.874	26.754.767.787
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	230.876.113	100.608.004
7 Chi phí tài chính	22		1.866.190.797	4.129.223.656
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		47.594.915	-
8 Chi phí bán hàng	24		-	21.451.180
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.4	13.240.599.006	15.888.612.937
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.301.761.184	6.816.088.018
11 Thu nhập khác	31	VI.5	545.584.924	1.169.200.714
12 Chi phí khác	32	VI.6	271.641.152	484.368.845
13 Lợi nhuận khác	40		273.943.772	684.831.869
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.575.704.956	7.500.919.887
15 Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	1.322.749.422	1.692.471.464
16 Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	60		5.252.955.534	5.808.448.423
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	60		1.018	1.446

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 06 tháng 3 năm 2017

Nguyễn Thị Lan
Kế toán trưởng
(Người lập)

Trần Ngọc Trinh
Tổng Giám đốc

